

Số: 181 /BC-STP

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 713/SLĐTBXH-BTXH ngày 18/6/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết, Tờ trình sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là dự thảo nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo nghị quyết cùng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết thông qua dự thảo nghị quyết

Triển khai thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025: “*1. Căn cứ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, bố trí vốn đối ứng, lồng ghép các nguồn lực khác, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương để thực hiện Chương trình và trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định*”. Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thông qua Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên, ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 quy định về phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi*

thường xuyên ngân sách trung ương hàng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần”.

Do đó, việc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo nghị quyết

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

Tại Thông báo số 39/TB-HĐND ngày 13/5/2024 về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp thứ 25, trong đó phần dự kiến nội dung trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh có dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, tại số thứ tự 12 mục I Danh mục kèm theo Văn bản số 3773/UBND-TH₁ ngày 14/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hoàn thiện các nội dung báo cáo, tờ trình dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2024, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

- **Đối với nội dung:** Qua rà soát toàn bộ dự thảo, Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan soạn thảo quy định **phân bổ** vốn ngân sách nhà nước thực hiện **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**. Tuy nhiên, Sở Tài chính cũng đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết **phân cấp** cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện **các Chương trình mục tiêu quốc gia** tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, phạm vi dự thảo Nghị quyết của Sở Tài chính tham mưu có quy định “*Nghị quyết này quy định việc **phân cấp** về thẩm quyền phân bổ nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện... **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững** giai đoạn 2021-2025...*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giải trình nội dung này, đề cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- **Tại điểm a khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1**

dự thảo Nghị quyết: Cơ quan soạn thảo quy định: “*Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 10% vốn sự nghiệp của ngân sách trung ương để thực hiện các Tiểu dự án 1 (Dự án 4) phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn; Tiểu dự án 3 (Dự án 4) hỗ trợ việc làm bền vững; Tiểu dự án 2 (Dự án 6) truyền thông về giảm nghèo đa chiều; Dự án 7 nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình*”. Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo giải trình chưa rõ ràng, cụ thể việc quy định mức phân bổ vốn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tương tự, các nội dung đề xuất quy định khác tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể tại dự thảo Tờ trình.

- **Tại khoản 2 Điều 2:** Cơ quan soạn thảo quy định: “**Bãi bỏ Điều 7, các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND**”, qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy tại khoản 1 Điều 1 cơ quan soạn thảo đã quy định sửa đổi, bổ sung Điều 8, tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 2 cơ quan soạn thảo lại tiếp tục quy định nội dung bãi bỏ Điều 8. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

Ngoài ra, qua rà soát toàn bộ dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo gửi thẩm định có thay đổi so với nội dung dự thảo Nghị quyết cơ quan soạn thảo gửi góp ý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu giải trình cụ thể các nội dung đã thay đổi, để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo

Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được hoàn thiện, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

4.1. Đối với dự thảo Tờ trình

- **Tại phần mở đầu:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung: “*Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020*” vì nội dung này đã được trình bày tại nội dung sau.

- **Tại mục sự cần thiết ban hành văn bản:** Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại với hai nội dung: Cơ sở chính trị, pháp lý; Cơ sở thực tiễn, cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- **Tại mục về “Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm mục về “*Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản*” cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- **Tại mục về “Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành**

văn bản”: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm mục về “*Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản*” cho phù hợp với mẫu số 3 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

4.2. Đối với dự thảo Nghị quyết

- **Tại phần kết thúc phần căn cứ:** Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*Báo cáo thẩm tra của...*” vào trước cụm từ “*ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp*” cho phù hợp với mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

- **Tại Điều 3 và Điều 4:** Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, để trình bày Điều 3 và Điều 4 cho phù hợp. Cụ thể như sau:

“Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

.....

Điều 4. Điều khoản thi hành

.....”

5. Kết luận

Dự thảo Nghị quyết chưa đủ điều kiện tiếp tục trình Ủy ban nhân dân tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và gửi lại Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 83/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Sở Tư pháp kính gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Văn Thúc